

MỘT SỐ BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC THƯỜNG GẶP Ở PHỤ NỮ MẠI DÂM TẠI PHÒNG KHÁM CÂU LẠC BỘ HOA PHƯỢNG HẢI PHÒNG NĂM 2007 - 2008

NGUYỄN VĂN HỌC, PHẠM THỊ LÊ SƠN
Bệnh viện phụ sản Hải Phòng

TÓM TẮT

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu tìm mối liên quan đến bệnh lây truyền qua đường tình dục ở phụ nữ mại dâm tại một phòng khám Hoa Phượng, với mục tiêu: xác định một số bệnh lây truyền qua đường tình dục ở phụ nữ mại dâm tại phòng khám câu lạc bộ Hoa Phượng Hải Phòng. Đối tượng nghiên cứu: Phụ nữ mại dâm đến khám tại phòng khám Hoa Phượng. Tiêu chuẩn chọn: Phụ nữ mại dâm có hoạt động tình dục nhằm kiếm tiền, phụ nữ mại dâm đến khám lần đầu tại câu lạc bộ, đồng ý tham gia. Tiêu chuẩn loại trừ: Phụ nữ mại dâm đang bị kinh nguyệt, đang dùng

kháng sinh, đang đặt thuốc hay thực rửa âm đạo trước ngày khám một tuần, đang có thai.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 6 năm 2007 đến tháng 6 năm 2008.

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang, với N= 415 trường hợp đủ tiêu chuẩn. Kết quả nghiên cứu: Tỷ lệ mắc bệnh chung là 62,2%, trong đó bệnh lậu chiếm 4,2%, giang mai là 3,8%, sùi mào gà là 10,8%, Herpes là 4,3%, viêm âm đạo do nấm là 11,7%, viêm âm đạo do vi khuẩn là 25,5% và viêm âm đạo do trùng roi là 1,9%. Hình thái tổn thương gồm: viêm đỏ

âm đạo 78,9%, loét âm hộ chiếm 55%, sùi mào gà âm hộ chiếm 53% và các tổn thương khác ở cổ tử cung là 60,9%.

Từ khóa: tình dục, phụ nữ mại dâm.

SUMMARY

We do this research to identify some regulary sexual transmitted disease of prostitute women at Hoa Phuong Club's clinic from 06/2007 to 06/2008.

Objective: Prostitute women. **Selection requires:** woman who prostitute to earn money, has first examination at clinic, agree to join. **Elimination requires:** in menstruation period, in pregnancy or using antibiotics

Method: descriptive sectional study, N=415.

Result: the generally incidence is 62.2%, gonorrhoea occupies 4.2 %, syphilis incidence is 3.8%, Human papiloma virus rate is 10.8%, herpes rate is 4.3%, fungus vaginitis rate is 11.7%, bacteria vaginitis rate is 25.5% and gardnerella rate is 1.9%. **Morphology of injury:** red inflammatory rate is 78.9%, vulva ulcer occupies 55%, vulva HPV rate is 53% and other cervix injury is 60.9%.

Keywords: sexual, prostitute women

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo báo cáo của Viện Da liễu quốc gia năm 2006 số người mắc bệnh STD hàng năm là 202.856 trường hợp, những người bán dâm, quan hệ cùng giới, người nghiện chích ma tuý thường chiếm một tỷ lệ cao tại cộng đồng. Phụ nữ hành nghề mại dâm là đối tượng đặc biệt dễ bị lây nhất, nếu họ không có kiến thức cũng như hành vi đúng trong quan hệ tình dục an toàn thì hậu quả sẽ rất nghiêm trọng không chỉ cho sức khoẻ của cá nhân họ mà là nguồn lây bệnh cho cả cộng đồng. Đường Thiên Lôi, quận Lê Chân, Hải Phòng là một điểm nóng của thành phố về hoạt động mại dâm, tại đây có khoảng 700 cơ sở nhà hàng, dịch vụ. Câu lạc bộ Hoa Phượng được thành lập tại đây nhằm phòng chống lây nhiễm HIV, đồng thời khám, phát hiện, và điều trị các bệnh STD cho phụ nữ mại dâm. Việc điều tra về đối tượng này sẽ góp phần cung cấp các dữ liệu về thực trạng các bệnh STD ở gái mại dâm để có kế hoạch dự phòng, can thiệp, góp phần khống chế bệnh lây truyền qua đường tình dục cũng như HIV/ AIDS tại Hải Phòng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa điểm nghiên cứu: Phòng khám bệnh lây truyền qua đường tình dục cho phụ nữ mại dâm tại câu lạc bộ Hoa Phượng, quận Lê Chân, Hải Phòng

Thời gian từ tháng 6 năm 2007 - tháng 6 năm 2008

Đối tượng: Phụ nữ mại dâm đến khám tại phòng khám Hoa Phượng

- Tiêu chuẩn chọn: Phụ nữ mại dâm có hoạt động tình dục nhằm kiếm tiền. Phụ nữ mại dâm đến khám lần đầu tại câu lạc bộ.

- Tiêu chuẩn loại: đối tượng nghiên cứu đang bị kinh nguyệt, đang dùng kháng sinh, đang có thai, không đồng ý tham gia.

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu nghiên cứu: 415 phụ nữ mại dâm đủ tiêu chuẩn chọn

Thu thập số liệu: Theo phiếu phỏng vấn và mẫu bệnh án, khám lâm sàng, xét nghiệm vi sinh vật tìm các tác nhân gây bệnh gồm máu, dịch âm đạo (xét nghiệm do bác sỹ của trung tâm gia liễu thành phố làm và trả lời kết quả)

Phân tích và xử lý số liệu: Số liệu được làm sạch và phân tích trên chương trình SPSS 11.0. Tỷ lệ mắc bệnh được tính %, mối liên quan giữa các yếu tố và tỷ lệ mắc bệnh được biểu thị bởi tỷ suất chênh OR.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Một số đặc điểm cá nhân về đối tượng nghiên cứu

Nhóm tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
15 - 19	60	14,5%
20 - 24	136	32,8%
25 - 29	172	41,4%
30 - 34	29	6,9%
35 - 39	10	2,4%
≥ 40	8	2%
Tổng cộng	415	100%

Phụ nữ mại dâm hoạt động ở lứa tuổi từ 15 - 29 chiếm cao nhất là 88,7%.

Bảng 2. Nơi cư trú và trình độ học vấn của đối tượng nghiên cứu

Nơi cư trú	Tỷ lệ %		
	Số lượng	Tỷ lệ %	
Thành thị	146	35,2%	
	269	64,8%	
Học vấn	Mù chữ	4	1,0%
	Tiểu học	42	10,1%
	THCS	232	55,9%
	THPT	135	32,5%
	CĐ/ ĐH	2	0,5%
	Tổng cộng	415	100%

Phụ nữ mại dâm chủ yếu từ nông thôn chiếm 64,8%. Trình độ học vấn: nhóm phụ nữ có trình độ THCS, tiểu học và mù chữ chiếm tỷ lệ cao nhất là 68%.

Bảng 3. Tình trạng hôn nhân của đối tượng nghiên cứu

Tình trạng hôn nhân	Số lượng	Tỷ lệ %
Chưa chồng	149	35,9%
Đang sống với chồng hay người yêu	86	20,7%
Ly hôn/ ly thân	172	41,5%
Goá chồng	8	1,9%
Tổng cộng	415	100%

Bảng 4. Tính chuyên nghiệp trong nghề mại dâm của đối tượng nghiên cứu

Tính chuyên nghiệp	Số lượng	Tỷ lệ %	
Chuyên nghiệp	363	87,5%	
	52	12,5%	
Thời gian hành nghề mại dâm	< 1 năm	87	21%
	1 - 3 năm	89	21,4%
	> 3 năm	239	57,6%

Bảng 5. Tỷ lệ mắc bệnh chung của đối tượng nghiên cứu

Mắc bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
Có mắc bệnh	258	62,2%
Không mắc bệnh	157	37,8%

Bảng 6. Tỷ lệ mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục theo xét nghiệm, trên tổng số 415 trường hợp.

Các loại bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
Bệnh lậu	17	4,2%
Giang mai	16	3,8%
Sùi mào gà	45	10,8%
Herpes	18	4,3%
Viêm âm đạo do nấm	48	11,7%
Viêm âm đạo do vi khuẩn	106	25,5%
Viêm âm đạo do trùng roi	8	1,9%
Tổng cộng	258	

Bảng 7. Tỷ lệ các hình thái tổn thương lâm sàng (N= 415)

Hình thái tổn thương lâm sàng	SL	Âm hộ		Âm đạo		Cổ tử cung		Tỷ lệ %/258
		SL	%	SL	%	SL	%	
Viêm đỏ	152	8	5,3	120	78,9	24	15,8	36,7
Loét sinh dục	20	11	55	0	0	9	45	4,9
Sùi mào gà	45	24	53	12	27	9	20	10,8
Mụn nước	18	12	66,7	0	0	6	33,3	4,3
Khác	23	9	39,1	0	0	14	60,9	5,5
Tổng cộng	258	64		132		62		62,2

BÀN LUẬN

- Trong số phụ nữ hành nghề mại dâm tỷ lệ mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục là 62,2%, nhóm tuổi chiếm cao nhất là từ 15 - 29 tuổi chiếm tới 88,7%, trong đó có cả những đứa trẻ vị thành niên đây là những đối tượng chưa hiểu biết gì về bệnh tật và nguy cơ mắc bệnh ở những đối tượng này là rất cao ảnh hưởng lớn tới sức khỏe của cá nhân họ cũng như cho cộng đồng. Những phụ nữ mại dâm trong nghiên cứu đều có những hoàn cảnh rất éo le, số xuất thân từ nông thôn chiếm tới 64,8%, tình trạng hôn nhân đa số là sống độc thân, hay đã ly hôn, góa bụa chiếm tới 79,3%, nhưng vẫn còn có tới 20,7% số gái mại dâm có chồng hay đang có người yêu. Về trình độ học vấn đa số là mù chữ hay hết phổ thông cơ sở chiếm tới 66,9%, nhưng vẫn có tới 33,1% số phụ nữ mại dâm có trình độ từ trung học phổ thông đến đại học. Như vậy số phụ nữ mại dâm không phải chỉ có toàn là những người thất học, hay quá khó khăn lắm rồi mà có cả trí thức và những người có chồng, điều này rất cần sự quan tâm giáo dục của gia đình và xã hội.

- Trong số những bệnh thường gặp như bệnh lậu chiếm 4,2%, giang mai chiếm 3,8% là những bệnh rất nguy hiểm không chỉ cho bản thân phụ nữ đó mà là

nguồn lây rất nguy hiểm cho cộng đồng, đây là những bệnh rất dễ kháng thuốc và hậu quả lâu dài sẽ dẫn tới vô sinh. Sùi mào gà (HPV) chiếm 10,8% là một bệnh rất hay gặp ở gái mại dâm, trên thế giới có khoảng 20 triệu người mắc, tính tới 50 tuổi có ít nhất 80% phụ nữ mắc HPV và mỗi năm có khoảng 6,2 triệu người mắc thêm, nếu người phụ nữ mắc HPV tốp 16 và 18 thì nguy cơ gây ung thư cổ tử cung ở tuổi trên 35 là rất cao, 90% loại vi rút này gây ra ung thư cổ tử cung, ngoài ra khi mắc bệnh này việc điều trị là rất khó khăn, tái đi tái lại nhiều lần làm ảnh hưởng rất lớn tới tâm lý cũng như sức khỏe của người nhiễm. Một bệnh hay gặp nữa là Herpes chiếm 4,3% đặc trưng lâm sàng là mụn nước, nhưng có tới 50% người bệnh nhiễm không có biểu hiện lâm sàng, hoặc biểu hiện rất nhẹ vì vậy người bệnh dễ bỏ qua không được khám và chữa trị, bệnh hay tái phát, hiện cũng không có thuốc để chữa trị mà chủ yếu là chữa triệu chứng, các cơ sở y tế hiện vẫn chưa có xét nghiệm đặc hiệu như PCR, huyết thanh chuẩn đoán. Trong phụ nữ mại dâm bệnh thường gặp là viêm âm đạo do vi khuẩn chiếm tới 25,5%, đứng thứ 2 là nấm chiếm tới 11,7%, và cuối cùng là trùng roi chiếm 1,9% đây là những bệnh thông thường việc khám và điều trị đa số có kết quả tốt ít để lại hậu quả và di chứng nghiêm trọng cho người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ y tế (2007), chương trình hành động phòng, chống các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục đến năm 2010, Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Định và CS (2006) Kiến thức - thái độ - thực hành về phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV và các yếu tố liên quan ở người hành nghề Massage tại Bình Dương năm 2006, Nội san da liễu số 2, tr 47 - 48.
3. Vũ Thị Hương (2007) Nghiên cứu tình hình các bệnh lây truyền qua đường tình dục và nhiễm HIV ở đối tượng giám sát trọng điểm tại Hải Phòng năm 2005, luận văn BSKII, trường đại học Y Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Thắng (2007) Nghiên cứu tình hình nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, nhiễm HIV và một số yếu tố liên quan ở phạm nhân trại cải tạo Đại Bình, tỉnh Lâm Đồng, Luận án BSKII, trường đại học Y Hà Nội.
5. Nguyễn Vũ Thượng, Nguyễn Duy Hưng (2003) Kết quả điều tra nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục ở phụ nữ mại dâm thuộc 5 tỉnh biên giới Việt Nam, NxbY học.